TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023.
"V/v yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H-TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 344/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2023 về tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Tăng Văn T**, sinh năm 1987 (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983 (có mặt).

Đều đăng ký cư trú và cư trú: Thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Phạm Ngọc E**, sinh năm 1980; Nơi đăng ký cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Cháu **Tăng Bảo N** (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định): Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983; đăng ký cư trú và cư trú: Thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương (chị D có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tăng Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D hiện nay là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 do UBND xã G, thành phố H cấp ngày 19/9/2022. Trước khi anh và chị D kết hôn thì anh và chị D đều đã có gia đình nhưng đều đã ly hôn; cụ thể anh ly hôn với vợ cũ là chị Tăng Thị T còn chị D ly hôn với chồng cũ là anh Phạm Ngọc E. Trong thời gian chị D và anh E ly thân

nhau từ năm 2019 cho đến khi ly hôn, giữa anh và chị D nảy sinh tình cảm nên nhiều lần quan hệ sinh lý với nhau. Chị D đã mang thai sinh ra cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022.

Để đảm bảo quyền lợi của cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định) về cuộc sống cũng như các giấy tờ liên quan đến nhân thân của cháu khi anh và chị D đã kết hôn với nhau.

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số 2703.VCJ/23/ADN ngày 06/7/2023 của Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare. Anh Tăng Văn T yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022.

Tại biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Tăng Văn T hiện nay là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 do UBND xã G, thành phố H cấp ngày 19/9/2022. Trước khi chị kết hôn với anh T thì chị đã ly hôn với chồng cũ là anh Phạm Ngọc E. Trong thời gian quan hệ hôn nhân giữa chị và anh E tồn tại, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn tới chị và anh E ly thân mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai từ năm 2019. Cũng trong thời gian đó chị và anh T quen biết nhau và nảy sinh tình cảm nên nhiều lần quan hệ sinh lý với nhau. Bản thân chị đã mang thai với anh T sinh ra cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 2703.VCJ/23/ADN ngày 06/7/2023 của Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare đã khẳng định anh Tăng Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022. Để đảm bảo quyền lợi của cháu Ngân về nhân thân, chị D nhất trí quan điểm của anh T đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải, bản thân anh T và chị D đều thể hiện quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án xác định: Anh Tăng Văn T, sinh ngày 01/8/1987, số căn cước công dân 030087014621 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2022; nơi đăng ký cư trú và cư trú: thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương là cha đẻ cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022. Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc E vắng mặt và không có ý kiến đồng ý bằng văn bản về sự thỏa thuận giữa anh T và chị D nên Tòa án không ra được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Tại phiên toà: Nguyên đơn anh T và bị đơn chị D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại phiên hòa giải.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc E vắng mặt lần thứ hai và không có văn bản trình bày quan điểm.

Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn T: Xử công nhận sự thỏa thuận giữa anh Tăng Văn T và chị Phạm Thị D xác định anh Tăng Văn T, sinh ngày 01/8/1987, số căn cước công dân 030087014621 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2022; nơi đăng ký cư trú và cư trú: thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương là cha đẻ cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022.

- Về án phí: Anh Tăng Văn T là người yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên và đã có đơn nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Tăng Văn T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022 do chị D sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh Phạm Ngọc E đang tồn tại. Tòa án nhân dân thành phố H đã đưa anh Phạm Ngọc E vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý cho anh E, phối hợp với chính quyền địa phương nơi anh E cư trú tiến hành giao giấy triệu tập và thông báo đến phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải qua người thân nhưng anh E vắng mặt. Sau khi mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với anh E đến tham gia

tố tụng tại phiên tòa nhưng anh E vẫn vắng mặt, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến gửi quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đối với anh E đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng anh E vẫn không có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Ngọc E là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, trên cơ sở đề nghị của anh Tăng Văn T; Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành trưng cầu giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Tăng Văn T và cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định). Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 2703.VCJ/23/ADN ngày 06/7/2023 của Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare do Tòa án trưng cầu khẳng định anh Tăng Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022 với độ tin cậy lớn hơn 99,9999%.

Anh Tăng Văn T là cha đẻ cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định) do chị Nguyễn Thị D sinh ra đã được chứng minh trên cơ sở khoa học, đồng thời chị Nguyễn Thị D cũng thừa nhận. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn T cũng như sự thỏa thuận giữa anh Tăng Văn T và chị Phạm Thị D xác định anh Tăng Văn T, sinh ngày 01/8/1987, số căn cước công dân 030087014621 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2022; nơi đăng ký cư trú và cư trú: thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương là cha đẻ cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022 là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nội dung xác định nêu trên nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Tăng Bảo N (tên dự định) và anh Tăng Văn T đối với các vấn đề liên quan đến nhân thân nhưng cũng không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phạm Ngọc E quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Tăng Văn T là người yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn án phí, anh T đã có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm về yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh T, bị đơn chị D có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc E có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều

271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Tăng Văn T và chị Nguyễn Thị D về quan hệ xác định cha cho con chưa thành niên:

Xác định: Anh Tăng Văn T, sinh ngày 01/8/1987, số căn cước công dân 030087014621 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2022; nơi đăng ký cư trú và cư trú: thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương **là cha đẻ** cháu Tăng Bảo N (theo tên dự định), sinh ngày 07/7/2022 theo giấy chứng sinh số 69582, quyển số 07 do Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/7/2022.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên đối với anh Tăng Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền